

NỘI DUNG ÔN TẬP THI HỌC KÌ 222
TU' TƯỞNG HỒ CHÍ MINH

Tp. Hồ Chí Minh, tháng 5, năm 2023

MỤC LỤC

| | |
|--|-----------|
| Chương 2: Cơ sở, quá trình hình thành và phát triển tư tưởng Hồ Chí Minh | 1 |
| I. Cơ sở hành thành tư tưởng Hồ Chí Minh | 1 |
| 1. Cơ sở thực tiễn | 1 |
| 2. Cơ sở lý luận | 1 |
| 3. Nhân tố chủ quan Hồ Chí Minh | 2 |
| Chương 3: Tư tưởng Hồ Chí Minh về độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội | 3 |
| I. Tư tưởng Hồ Chí Minh về độc lập dân tộc | 3 |
| 1. Vấn đề độc lập dân tộc | 3 |
| 2. Về cách mạng giải phóng dân tộc | 4 |
| Chương 4: Tư tưởng Hồ Chí Minh về Đảng Cộng sản Việt Nam và nhà nước của nhân dân, do nhân dân, vì nhân dân | 7 |
| I. Tư tưởng Hồ Chí Minh về Đảng Cộng sản Việt Nam | 7 |
| 1. Tính tất yếu và vai trò lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam | 7 |
| 2. Đảng phải trong sạch, vững mạnh | 7 |
| Chương 5: Tư tưởng Hồ Chí Minh về đại đoàn kết toàn dân tộc và đoàn kết | 10 |
| quốc tế | 10 |
| I. Tư tưởng Hồ Chí Minh về đại đoàn kết toàn dân tộc | 10 |
| 1. Vai trò của đại đoàn kết toàn dân tộc | 10 |
| 2. Lực lượng của khối đại đoàn kết dân tộc | 10 |
| 3. Điều kiện để xây dựng khối đại đoàn kết toàn dân tộc | 11 |
| 4. Hình thức, nguyên tắc tổ chức của khối đại đoàn kết toàn dân tộc – Mặt trận dân tộc thống nhất | 11 |
| 5. Phương thức xây dựng khối đại đoàn kết dân tộc | 12 |
| Chương 6: Tư tưởng Hồ Chí Minh về văn hóa, đạo đức, con người | 13 |
| I. Tư tưởng Hồ Chí Minh về văn hóa | 13 |
| 1. Một số nhận thức chung về văn hóa và quan hệ giữa văn hóa với các lĩnh vực khác | 13 |
| 2. Quan điểm của Hồ Chí Minh về vai trò của văn hóa | 13 |
| 3. Quan điểm Hồ Chí Minh về xây dựng nền văn hóa mới | 14 |
| TÀI LIỆU THAM KHẢO | 15 |

Chương 2: Cơ sở, quá trình hình thành và phát triển tư tưởng Hồ Chí Minh

I. Cơ sở hành thành tư tưởng Hồ Chí Minh

1. Cơ sở thực tiễn

a) Thực tiễn Việt Nam cuối XIX đầu XX

Sau khi Pháp xâm lược Việt Nam vào năm 1858, các phong trào phong kiến lần lượt nổ ra nhưng đều thất bại, điều này chứng tỏ tư tưởng phong kiến đã lỗi thời trước nhiệm vụ lịch sử.

Trong quá trình Pháp tiến hành khai thác thuộc địa, nhiều sự biến đổi về giai cấp, tầng lớp xảy ra, xuất hiện công nhân, tư sản và tiểu tư sản, ngoài ra cũng xuất hiện các mâu thuẫn mới là mâu thuẫn giữa giai cấp công nhân Việt Nam với giai cấp tư sản, mâu thuẫn giữa toàn thể nhân dân Việt Nam với thực dân Pháp.

b) Thực tiễn thế giới cuối XIX đầu XX

Đọc thêm giáo trình trang 36 – 37

2. Cơ sở lý luận

a) Giá trị truyền thống tốt đẹp của dân tộc Việt Nam

Chủ nghĩa yêu nước là giá trị xuyên suốt trong những truyền thống tốt đẹp của dân tộc Việt Nam, là động lực, sức mạnh giúp dân tộc Việt Nam tồn tại và vượt qua mọi khó khăn trong quá trình dựng nước và giữ nước

b) Tinh hoa văn hóa nhân loại

- *Tinh hoa văn hóa phương Đông*

Kết tinh của Nho giáo, Phật giáo, Lão Giáo. Hồ Chí Minh chú ý kế thừa, đổi mới phát triển tinh thần trọng đạo đức của Nho giáo trong tu dưỡng, rèn luyện đạo đức con người, đối với Phật giáo, Người chú ý kế thừa, phát triển tư tưởng từ bi, vị tha, yêu thương con người, khuyến khích làm việc thiện, chống lại điều ác, đề cao quyền bình đẳng của con người.

- *Tinh hoa văn hóa phương Tây*

Mưu cầu về độc lập, tự do và hạnh phúc của dân tộc

c) Chủ nghĩa Mác – Lênin

Cách mạng tháng mười Nga 1917 và thời đại mới cũng như chủ nghĩa Mác – Lênin là cơ sở lý luận quyết định bước phát triển về chất trong tư tưởng Hồ Chí Minh, khiến người vượt lên hẳn so với các nhà yêu nước cùng thời. Vận dụng và phát triển sáng tạo chủ nghĩa Mác – Lênin, Hồ Chí Minh đã giải quyết được cuộc khủng hoảng đường lối cứu nước và người lãnh đạo cách mạng ở Việt Nam cuối XIX đầu XX. Hồ Chí Minh đã triệt để kế thừa, đổi mới và phát triển những giá trị truyền thống tốt đẹp của dân tộc Việt Nam, tinh hoa văn hóa nhân loại kết hợp với thực tiễn cách mạng trong nước và thế giới hình thành nên một hệ thống các quan điểm cơ bản, toàn diện về cách mạng Việt Nam. Chủ nghĩa Mác – Lênin là tiền đề lý luận quan trọng nhất, có vai trò quyết định trong việc hình thành tư tưởng Hồ Chí Minh.

3. Nhân tố chủ quan Hồ Chí Minh

a) Phẩm chất Hồ Chí Minh

Đọc thêm giáo trình trang 47 - 49

Chương 3: Tư tưởng Hồ Chí Minh về độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội

I. Tư tưởng Hồ Chí Minh về độc lập dân tộc

1. Vấn đề độc lập dân tộc

a) Độc lập, tự do là quyền thiêng liêng, bất khả xâm phạm của tất cả các dân tộc

Khát khao to lớn của dân tộc ta là luôn mong muốn có một nền độc lập cho dân tộc, tự do cho nhân dân và đó cũng là một giá trị tinh thần thiêng liêng, bất hủ của dân tộc mà Hồ Chí Minh là hiện thân của tinh thần ấy. Người nói rằng: Cái mà tôi cần nhất trên đời là đồng bào tôi được tự do, Tổ quốc tôi được độc lập.

Trong chánh cương vắn tắt của Đảng (1930), Hồ Chí Minh xác định mục tiêu chính trị của Đảng là:

a) Đánh đổ đế quốc chủ nghĩa Pháp và bọn phong kiến

b) Làm cho nước Nam hoàn toàn độc lập

b) Độc lập dân tộc phải gắn liền với tự do, hạnh phúc của nhân dân

Theo Hồ Chí Minh, độc lập dân tộc phải gắn với tự do của nhân dân. Người đánh giá cao học thuyết “Tam dân” của Tôn Trung Sơn về độc lập và tự do: dân tộc độc lập, dân quyền tự do và dân sinh hạnh phúc

Khi viện dẫn bản Tuyên ngôn nhân quyền và dân quyền của Cách mạng Pháp 1791, Hồ Chí Minh cũng khẳng định dân tộc Việt Nam đương nhiên được tự do và bình đẳng về quyền lợi. “Đó là những lẽ phải không ai chối cãi được”

Năm 1930, trong Chánh cương vắn tắt của Đảng, ngoài khẳng định mục tiêu “Làm cho nước Nam hoàn toàn độc lập...” còn thực hiện Thủ tiêu các thứ quốc trái, thu hết ruộng đất của đế quốc chủ nghĩa làm của công chia cho dân cày nghèo, bỏ sưu thuế... Năm 1945, Hồ Chí Minh một lần nữa khẳng định độc lập phải gắn với tự do. Người nói: “Nước độc lập mà dân không hưởng hạnh phúc tự do, thì độc lập chẳng có ý nghĩa gì”, trong hoàn cảnh nhân dân đói rét, mù chữ, Hồ Chí Minh đã yêu cầu “Chúng ta phải thực hiện ngay”

1. Làm cho dân có ăn

2. Làm cho dân có mặc

3. Làm cho dân có chỗ ở

4. Làm cho dân có học hành.

Nên thuộc câu này “Tôi chỉ có một sự ham muốn, ham muốn tột bậc, là làm sao cho nước ta hoàn toàn tự do, đồng bào ai cũng có cơm ăn áo mặc, ai cũng được học hành”

c) Độc lập dân tộc phải là nền độc lập thật sự, hoàn toàn và triệt để

Độc lập dân tộc phải là độc lập thật sự, hoàn toàn và triệt để trên tất cả các lĩnh vực. Người nhấn mạnh: độc lập mà người dân không có quyền tự quyết về ngoại giao, không có quân đội riêng, không có nền tài chính riêng..., thì độc lập đó chẳng có ý nghĩa gì. Sau Cách mạng tháng Tám, để bảo vệ nền độc lập thật sự vừa giành được, Chính phủ Việt Nam Dân chủ Cộng hòa sử dụng nhiều biện pháp trong đó có biện pháp ngoại giao (quan trọng hàng đầu) để bảo vệ nền độc lập thật sự của đất nước.

d) Độc lập dân tộc gắn liền với thống nhất và toàn vẹn lãnh thổ

Giáo trình trang 79 đọc thêm để nắm rõ về tình hình đất nước qua từng giai đoạn lịch sử

2. Về cách mạng giải phóng dân tộc

a) Cách mạng giải phóng dân tộc muốn thắng lợi phải đi theo con đường cách mạng vô sản

Hồ Chí Minh không chọn con đường cách mạng tư sản vì cho rằng: “Cách mệnh Pháp cũng như cách mệnh Mỹ, nghĩa là cách mệnh tư bản, cách mệnh không đến nơi, tiếng là cộng hòa và dân chủ, kỳ thực trong thì nó tước lục công nông, ngoài thì nó áp bức thuộc địa. Cách mệnh đã 4 lần rồi, mà nay công nông Pháp hăng còn phải mưu cách mệnh lần nữa mới hòng thoát khỏi vòng áp bức”

Cách mạng Tháng mười Nga thắng lợi năm 1917 đã **ảnh hưởng sâu sắc** đến Hồ Chí Minh trong việc lựa chọn con đường cứu nước

Năm 1920, sau khi đọc *Sơ thảo lần thứ nhất những luận cương về vấn đề dân tộc và vấn đề thuộc địa* của V.I. Lê nin, Hồ Chí Minh tìm thấy con đường cứu nước, giải phóng dân tộc: con đường cách mạng vô sản. Theo Hồ Chí Minh, ở Việt Nam và các nước thuộc địa trình tự giải phóng là: giải phóng dân tộc – giải phóng xã hội – giải phóng giai cấp – giải phóng con người, trong đó giải phóng dân tộc phải gắn với giải phóng giai cấp và giải phóng dân tộc là trước hết, trên hết.

Độc lập dân tộc gắn liền với chủ nghĩa xã hội, Hồ Chí Minh khẳng định phương hướng chiến lược cách mạng Việt Nam: làm tư sản dân quyền cách mạng và thổ địa cách mạng để đi tới xã hội cộng sản. Theo Hồ Chí Minh hai nhiệm vụ chống đế quốc, giải phóng dân tộc và chống phong kiến mang lại ruộng đất cho nông dân được đặt ngang nhau, đây cũng là nét sáng tạo của Hồ Chí Minh.

b) Cách mạng giải phóng dân tộc, trong điều kiện của Việt Nam muốn thắng lợi phải do Đảng Cộng sản lãnh đạo

Đảng phải thuyết phục, giác ngộ và tập hợp quần chúng, huấn luyện và đưa ra đấu tranh. Cách mệnh trước hết phải có đảng cách mệnh, để trong thì vận động và tổ chức dân chúng, ngoài thì liên lạc với các dân tộc bị áp bức và vô sản giai cấp mọi nơi. Đảng có vững, cách mệnh mới thành công. Đảng Cộng sản là đội tiên phong của giai cấp công nhân và nhân dân lao động.

c) Cách mạng giải phóng dân tộc phải dựa trên lực lượng đại đoàn kết toàn dân tộc, lấy liên minh công – nông làm nền tảng

Lực lượng cách mạng là toàn dân, phải thu phục đại bộ phận giai cấp công nhân, tập hợp đại bộ phận dân cày và phải dựa vào dân cày nghèo làm thổ địa cách mạng, liên lạc với tiểu tư sản, trí thức, trung nông... với các thành phần chưa rõ mặt phản cách mạng thì phải lợi dụng, ít ra cũng làm cho trung lập. Hồ Chí Minh cũng lưu ý “công nông là gốc cách mệnh” vì đây là hai giai cấp đông đảo và bị bóc lột nặng nề nhất

d) Cách mạng giải phóng dân tộc cần chủ động, sáng tạo, có khả năng giành thắng lợi trước cách mạng vô sản ở chính quốc

Theo Hồ Chí Minh, cách mạng vô sản thuộc địa không những không phụ thuộc vào cách mạng vô sản ở chính quốc mà còn có thể giành thắng lợi trước. Đây là luận điểm sáng tạo của Hồ Chí Minh dựa trên 2 cơ sở

- Thuộc địa có vai trò quan trọng đối với chủ nghĩa đế quốc, do tiềm lực sức mạnh của đế quốc tập trung ở thuộc địa

- Tinh thần đấu tranh quyết liệt của nhân dân các nước thuộc địa

đ) Cách mạng giải phóng dân tộc phải được tiến hành bằng phương pháp bạo lực cách mạng

Dùng bạo lực cách mạng để chống lại bạo lực phản cách mạng đây là điều tất yếu vì ngay như hành động mang quân đi xâm lược của thực dân, đế quốc đối với các nước thuộc địa và phụ thuộc, “Chế độ thực dân, tự bản thân nó, đã là một hành động bạo lực của kẻ mạnh đối với kẻ yếu rồi”

Về hình thức bạo lực cách mạng: bạo lực của quần chúng thông qua lực lượng chính trị và quân sự, hai hình thức đấu tranh: đấu tranh chính trị và đấu tranh vũ trang, chính trị là cơ sở, nền tảng cho việc xây dựng lực lượng vũ trang, còn đấu tranh vũ trang có vai trò quyết định đối với việc tiêu diệt lực lượng quân sự và âm mưu thôn tính của thực dân đế quốc, đi đến kết thúc chiến tranh.

Cách mạng tháng Tám 1945, hình thức tổng khởi nghĩa cả nước, chủ yếu dựa vào lực lượng chính trị, kết hợp lực lượng vũ trang, nhân dân ta đã thắng lợi, giành được chính quyền.

Chương 4: Tư tưởng Hồ Chí Minh về Đảng Cộng sản Việt Nam và nhà nước của nhân dân, do nhân dân, vì nhân dân

I. Tư tưởng Hồ Chí Minh về Đảng Cộng sản Việt Nam

1. Tính tất yếu và vai trò lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam

Đảng cộng sản “như người cầm lái” cho con thuyền cách mạng là quan điểm nhất quán của Hồ Chí Minh về vai trò lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam trong suốt quá trình cách mạng cả trong cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân và cách mạng xã hội chủ nghĩa. Như vậy, sự lãnh đạo của Đảng là một tất yếu, xuất phát từ yêu cầu phát triển của dân tộc Việt Nam. Sự ra đời của Đảng Cộng sản Việt Nam là kết quả của sự kết hợp chủ nghĩa Mác – Lênin với phong trào công nhân và phong trào yêu nước.

2. Đảng phải trong sạch, vững mạnh

a) Đảng là đạo đức, là văn minh

- *Thứ nhất*, mục đích hoạt động của Đảng là lãnh đạo đấu tranh giải phóng dân tộc, giải phóng xã hội, giải phóng giai cấp, giải phóng con người. Đây là sự nghiệp cách mạng làm cho dân tộc được độc lập, nhân dân có cuộc sống ấm no, tự do, hạnh phúc thực sự, đoàn kết hữu nghị với các dân tộc trên thế giới.

- *Thứ hai*, Cương lĩnh, đường lối, chủ trương và mọi hoạt động thực tiễn của Đảng phải nhằm mục đích trên, luôn trung thành với lợi ích toàn dân, không có mục đích riêng, mục đích duy nhất là làm cho đất nước hùng cường, đi lên chủ nghĩa xã hội, đưa lại quyền lợi cho dân.

- *Thứ ba*, đội ngũ đảng viên luôn thấm nhuần đạo đức cách mạng, ra sức tu dưỡng, rèn luyện, suốt đời phấn đấu cho lợi ích của dân, của nước, luôn trung với nước, hiếu với dân ; có bốn đức : cần, kiệm, liêm, chính, chí công vô tư.

Đảng Cộng sản Việt Nam trở thành một Đảng văn minh, điều này thể hiện qua các nội dung

- Đảng văn minh là một Đảng tiêu biểu cho lương tâm, trí tuệ và danh dự của dân tộc

- Sự ra đời của Đảng đó là tất yếu, phù hợp với quy luật phát triển văn minh, tiến bộ của dân tộc và nhân loại. Mọi hoạt động đều xuất phát từ yêu cầu phát triển của dân tộc, lấy lợi ích tối cao của dân tộc làm trọng, mọi hoạt động của Đảng đều phải phù hợp với quy luật vận động của xã hội Việt Nam

- Đảng phải luôn trong sạch, vững mạnh, làm tròn sứ mệnh lịch sử là lãnh đạo giành độc lập cho Tổ quốc và đem lại tự do, ấm no hạnh phúc, Hồ Chí Minh càng chú trọng hơn việc phòng, chống tiêu cực trong Đảng.

- Đảng hoạt động trong khuôn khổ Hiến pháp và pháp luật

- Đảng văn minh thể hiện ở đội ngũ đảng viên, đều là những chiến sĩ tiên phong gương mẫu trong công tác và trong cuộc sống hàng ngày

- Có quan hệ quốc tế trong sáng, bảo vệ lợi ích của dân tộc Việt Nam, tôn trọng độc lập, chủ quyền, thống nhất và toàn vẹn lãnh thổ của quốc gia khác

Nếu Đảng không đạo đức, văn minh thì sẽ mất quyền lãnh đạo và khi đó chứng tỏ Đảng đó là một tổ chức không trong sạch, vững mạnh

b) Những vấn đề nguyên tắc trong hoạt động của Đảng

- Đảng lấy chủ nghĩa Mác – Lênin làm nền tảng tư tưởng và kim chỉ nam cho hành động

- Tập trung dân chủ : Làm cho toàn bộ đảng viên bày tỏ hết ý kiến của mình trong Đảng, khi đã thảo luận, bày tỏ ý kiến rồi thì đi đến tập trung. Điều kiện tiên quyết để thực hiện nguyên tắc này là Đảng phải *trong sạch, vững mạnh*.

- Tự phê bình và phê bình

- Kỷ luật nghiêm minh, tự giác

- Đảng phải thường xuyên tự chỉnh đốn

- Đoàn kết, thống nhất trong Đảng

- Đảng phải liên hệ mật thiết với nhân dân

c) Xây dựng đội ngũ cán bộ đảng viên

- Phải tuyệt đối trung thành với Đảng

- Cán bộ, đảng viên phải nghiêm chỉnh thực hiện Cương lĩnh, đường lối, quan điểm, chủ trương, nghị quyết của Đảng và các nguyên tắc xây dựng Đảng

- Phải luôn tu dưỡng rèn luyện, trau dồi đạo đức cách mạng

- Phải luôn học tập, nâng cao trình độ về mọi mặt

- Phải có mối liên hệ mật thiết với nhân dân
- Phải luôn chịu trách nhiệm, năng động, sáng tạo
- Phải là những người luôn phòng và chống tiêu cực

Cán bộ là gốc mọi công việc, muốn việc thành công hoặc thất bại đều do cán bộ tốt hoặc kém

Chương 5: Tư tưởng Hồ Chí Minh về đại đoàn kết toàn dân tộc và đoàn kết quốc tế

I. Tư tưởng Hồ Chí Minh về đại đoàn kết toàn dân tộc

1. Vai trò của đại đoàn kết toàn dân tộc

a) Đại đoàn kết toàn dân tộc là vấn đề có ý nghĩa chiến lược, quyết định thành công của cách mạng

Trong tư tưởng Hồ Chí Minh, đại đoàn kết dân tộc là chiến lược lâu dài, nhất quán của cách mạng Việt Nam. Đại đoàn kết dân tộc là vấn đề mang tính sống còn của dân tộc Việt Nam nên chiến lược này được duy trì cả trong cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân và cách mạng xã hội chủ nghĩa. Qua rất nhiều luận điểm, Người đã đi đến kết luận

"Đoàn kết, đoàn kết, đại đoàn kết"

Thành công, thành công, đại thành công"

b) Đại đoàn kết toàn dân tộc là một mục tiêu, nhiệm vụ hàng đầu của cách mạng Việt Nam

Không chỉ là khẩu hiệu chiến lược, đại đoàn kết còn là mục tiêu lâu dài của cách mạng. Đại đoàn kết dân tộc được Đảng xác định là nhiệm vụ hàng đầu của Đảng và nhiệm vụ này được quán triệt trong tất cả mọi lĩnh vực, đường lối, chủ trương, chính sách. Sứ mệnh của Đảng là thức tỉnh, tập hợp, hướng dẫn quần chúng, chuyển nhu cầu, đòi hỏi khách quan, tự phát của quần chúng thành đòi hỏi tự giác, thành hiện thực có tổ chức trong khối đại đoàn kết, tạo thành sức mạnh tổng hợp.

2. Lực lượng của khối đại đoàn kết dân tộc

a) Chủ thể của khối đại đoàn kết dân tộc

Theo Hồ Chí Minh, chủ thể của khối đại đoàn kết dân tộc bao gồm toàn thể nhân dân, tất cả những người Việt Nam yêu nước ở các giai cấp, các tầng lớp trong xã hội, các ngành, các giới, các lứa tuổi, các dân tộc, đồng bào các tôn giáo, các đảng phái... "Nhân dân" trong tư tưởng Hồ Chí Minh được hiểu với nghĩa vừa là con người Việt Nam cụ thể vừa là một tập hợp đông đảo quần chúng nhân dân, cả hai đều là chủ thể của khối đại đoàn kết toàn dân tộc.

Trong quá trình xây dựng khối đại đoàn kết dân tộc, phải đứng vững trên lập trường giai cấp công nhân, giải quyết hài hòa mối quan hệ giữa giai cấp, dân tộc để tập hợp lực lượng, không bỏ sót lực lượng nào miễn là họ có lòng trung thành và sẵn sàng phục vụ Tổ quốc.

b) Nền tảng của khối đại đoàn kết dân tộc

Hồ Chí Minh chỉ rõ: "Đại đoàn kết tức là trước hết phải đoàn kết đại đa số nhân dân, mà đại đa số nhân dân là công nhân, nông dân và các tầng lớp nhân dân lao động khác. Đó là nền gốc của đại đoàn kết. Nó cũng như cái gốc của nền nhà, gốc của cây. Những đã có nền vững, gốc tốt, còn phải đoàn kết các tầng lớp nhân dân khác". Lực lượng nền tảng cho khối đại đoàn kết không ai khác chính là công nhân, nông dân, trí thức.

3. Điều kiện để xây dựng khối đại đoàn kết toàn dân tộc

- Lấy lợi ích chung làm điểm quy tụ, đồng thời tôn trọng các lợi ích khác biệt chính đáng
- Kế thừa truyền thống yêu nước, nhân nghĩa, đoàn kết của dân tộc
- Phải có lòng khoan dung, độ lượng với con người
- Phải có niềm tin vào nhân dân

4. Hình thức, nguyên tắc tổ chức của khối đại đoàn kết toàn dân tộc – Mặt trận dân tộc thống nhất

a) Mặt trận dân tộc thống nhất

Mặt trận dân tộc thống nhất là nơi quy tụ mọi tổ chức và cá nhân yêu nước, tập hợp mọi người dân nước Việt, cả trong nước và kiều bào ở nước ngoài. Dù có nhiều tên gọi thông qua từng giai đoạn lịch sử, nhưng thực chất chỉ là tổ chức chính trị - xã hội nhằm tập hợp đông đảo giai cấp, tầng lớp, dân tộc, tôn giáo, đảng phái, các tổ chức, cá nhân ở trong và ngoài nước, phấn đấu vì mục tiêu chung là độc lập, thống nhất của Tổ quốc và tự do, hạnh phúc của nhân dân.

b) Nguyên tắc xây dựng và hoạt động của Mặt trận dân tộc thống nhất

- Xây dựng trên nền tảng liên minh công nhân – nông dân – trí thức và đặt dưới sự lãnh đạo của Đảng

- Hoạt động theo nguyên tắc hiệp thương dân chủ
- Đoàn kết lâu dài, chặt chẽ, đoàn kết thật sự, chân thành, thân ái, giúp đỡ nhau cùng tiến bộ

5. Phương thức xây dựng khối đại đoàn kết dân tộc

- Làm tốt công tác vận động quần chúng (dân vận)
- Thành lập đoàn thể, tổ chức quần chúng phù hợp với từng đối tượng để tập hợp quần chúng.
- Các đoàn thể, tổ chức quần chúng được tập hợp và đoàn kết trong mặt trận dân tộc thống nhất.

Chương 6: Tư tưởng Hồ Chí Minh về văn hóa, đạo đức, con người

I. Tư tưởng Hồ Chí Minh về văn hóa

1. Một số nhận thức chung về văn hóa và quan hệ giữa văn hóa với các lĩnh vực khác

a) Quan niệm của Hồ Chí Minh về văn hóa

Hồ Chí Minh có bốn cách tiếp cận chủ yếu về văn hóa: 1) Tiếp cận theo nghĩa rộng, tổng hợp mọi phương thức sinh hoạt của con người; 2) Tiếp cận theo nghĩa hẹp là đời sống tinh thần của xã hội, thuộc kiến trúc thượng tầng; 3) Tiếp cận theo nghĩa hẹp hơn là bàn đến các trường học; 4) Tiếp cận theo "phương thức sử dụng công cụ sinh hoạt"

b) Quan điểm của Hồ Chí Minh về quan hệ giữa văn hóa với các lĩnh vực khác

- Quan hệ giữa văn hóa với chính trị: Trong đời sống có 4 vấn đề quan trọng ngang nhau và tác động qua lại lẫn nhau đó là: chính trị, kinh tế, văn hóa, xã hội, ở Việt Nam thuộc địa, trước hết phải tiến hành cách mạng giải phóng dân tộc, giành độc lập dân tộc, xóa bỏ ách nô lệ, thiết lập nhà nước của dân, do dân, vì dân. Đó chính là sự giải phóng chính trị để mở đường cho văn hóa phát triển, văn hóa phục vụ chính trị, mọi hoạt động chính trị cũng có hàm lượng văn hóa

- Quan hệ giữa văn hóa với kinh tế: Văn hóa thuộc kiến trúc thượng tầng, vì vậy những cơ sở hạ tầng của xã hội có kiến thiết rồi, văn hóa mới được kiến thiết và đủ điều kiện phát triển. Văn hóa không hoàn toàn phụ thuộc vào kinh tế mà có vai trò tác động tích cực trở lại kinh tế, sự phát triển của chính trị, kinh tế, xã hội sẽ thúc đẩy văn hóa phát triển và ngược lại văn hóa cũng đóng vai trò khai sáng đối với 3 yếu tố còn lại

- Quan hệ giữa văn hóa và xã hội: Giải phóng chính trị đồng nghĩa với giải phóng xã hội, từ đó văn hóa có điều kiện phát triển. Xã hội thế nào thì văn hóa thế ấy.

- Về giữ gìn bản sắc văn hóa dân tộc, tiếp thu văn hóa nhân loại

Đọc thêm giáo trình 210 – 211

2. Quan điểm của Hồ Chí Minh về vai trò của văn hóa

a) Văn hóa là mục tiêu, động lực của sự nghiệp cách mạng

- Văn hóa là mục tiêu. Mục tiêu của cách mạng Việt Nam là độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội, độc lập dân tộc gắn liền với chủ nghĩa xã hội. Văn hóa là mục tiêu – nhìn một cách tổng quát – là quyền sống, quyền sung sướng, quyền tự do, quyền mưu cầu hạnh phúc, là khát vọng của nhân dân về các giá trị chân thiện mỹ... phát triển toàn diện (giáo trình trang 213)

- Văn hóa là động lực: đọc thêm giáo trình trang 214

b) Văn hóa là một mặt trận

Nói mặt trận văn hóa là nói đến lĩnh vực có tính độc lập, quan hệ mật thiết với các lĩnh vực khác, phản ánh tính cam go, quyết liệt của hoạt động văn hóa. Mặt trận văn hóa là cuộc chiến đấu trên lĩnh vực văn hóa; vì vậy anh chị em văn nghệ sĩ là chiến sĩ trên mặt trận ấy; cũng như các chiến sĩ khác, chiến sĩ nghệ thuật có nhiệm vụ phụng sự Tổ quốc, phục vụ nhân dân. Người chiến sĩ cần có lập trường tư tưởng vững vàng, bám sát thực tiễn, đi sâu vào quần chúng để phê bình những thói tham ô, lãng phí, quan liêu...

c) Văn hóa phục vụ quần chúng nhân dân

Giáo trình trang 216 (rất ngắn)

3. Quan điểm Hồ Chí Minh về xây dựng nền văn hóa mới

Giáo trình trang 217 (rất ngắn)

TÀI LIỆU THAM KHẢO

[1] Bộ Giáo dục và Đào tạo: Giáo trình Tư tưởng Hồ Chí Minh, Nxb. Chính trị quốc gia Sự Thật, Hà Nội.